

Bản án số: 07/2023/HNGĐ - ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2023
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Xuân T;
2. Bà: Hà Thị H;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03/02/2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chăm Thị S – sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Vi Văn X – sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2023 của chị Chăm Thị S là nguyên đơn và các bản tự khai của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn Chăm Thị S và bị đơn Vi Văn X kết hôn với nhau vào năm 2000, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VX vào ngày 28/4/2006. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp

trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Vi Văn X sống không có trách nhiệm với gia đình, hay rượu chè chửi bới xúc phạm vợ, con. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình nhiều lần đứng ra dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trước tình trạng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng như vậy, hiện nay chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Cẩm Thị S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Vi Văn X.

**Về con cái:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên cháu là Vi Thị D – sinh ngày 21/02/2000 và Vi Thị Trà M — sinh ngày 21/4/2016 hiện nay cháu Trà M đang ở với chị S. Nguyên đơn Vi Thị S đề nghị Tòa án giao cháu Vi Thị Trà M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và yêu cầu anh Vi Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trà M hàng tháng là 2.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu Trà M đủ tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Cháu Vi Thị D đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường, việc cháu muốn ở với ai do cháu quyết định.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Vi Văn X tại bản tự khai ngày 22/02/2023 và biên bản hòa giải ngày 22/03/2023 và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Vi Văn X trình bày:

** Về hôn nhân:* Bị đơn Vi Văn X thừa nhận như nội dung như chị Cẩm Thị S trình bày, nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống và suy nghĩ của mỗi người là khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng; do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng xảy ra cãi cọ; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Hiện nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể hàn gắn được và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

**Về con cái:* Bị đơn thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như nguyên đơn trình bày, hiện nay cháu Trà M đang ở với chị S. Do không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung; Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định của pháp luật

**Về tài sản và công nợ:* bị đơn Vi Văn X nhất trí với ý kiến của nguyên đơn về vấn đề này.

Tại Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, UBND xã VX, huyện TX đã xác nhận: Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Vi Văn X và chị Cẩm Thị S chính quyền địa phương có biết, nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình không hợp, quan điểm của vợ chồng khác nhau dẫn đến không thông cảm cho nhau. Hai gia đình và tổ hòa giải thôn bản đã nhiều lần hòa giải, động viên,

khuyến nủ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51,56,57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273,278 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chăm Thị S; Giao cháu Vi Thị Trà M cho nguyên đơn Chăm Thị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Vi Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Chăm Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Vi Văn X. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Vi Văn X có nơi cư trú tại thôn BĐ, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

2.1 *Về hôn nhân*: Nguyên đơn Chăm Thị S và bị đơn Vi Văn X tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không thông cảm cho nhau dẫn đến cãi cọ nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn không đồng ý vì bị đơn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên vẫn có thể hàn gắn được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Chăm Thị S và bị đơn

Vi Văn X đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Cẩm Thị S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Vi Thị D – sinh ngày 21/02/2000 và Vi Thị Trà M – sinh ngày 21/4/2016 như vợ chồng đã thống nhất ở trên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả nguyên đơn Cẩm Thị S và bị đơn Vi Văn X đều đề nghị được nuôi con. Xét điều kiện nuôi con của cả nguyên đơn và bị đơn thì thấy, nguyên đơn có thu nhập 5.000.000đ/tháng và nơi cư trú ổn định; Bị đơn không có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo các điều kiện phát triển bình thường của trẻ em, do cháu Trà M đang còn nhỏ, tâm sinh lý phát triển chưa hoàn thiện, lại là con gái nên cần sự quan tâm, gần gũi chăm sóc từ người mẹ, hiện nay cháu Trà M đang ở cùng với chị Sáng và theo nguyện vọng của cháu Trà M là muốn tiếp tục được ở cùng với chị S, vì vậy giao cháu Vi Thị Trà M cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với cháu Vi Thị D đã đến tuổi trưởng thành, có sức khỏe lao động bình thường, việc cháu muốn ở với ai do cháu quyết định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Cẩm Thị S yêu cầu anh Vi Văn X cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cháu Trà M là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Trà M đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, nguyên đơn Cẩm Thị S rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút yêu cầu của chị S là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự giải quyết với nhau nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56,57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 271, 273 và 278 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Cẩm Thị S được ly hôn với bị đơn Vi Văn X.

2. Về con cái:

Giao cháu Vi Thị Trà M, sinh ngày 21/4/2016 cho nguyên đơn Cẩm Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bị đơn Vi Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí và các vấn đề khác: Nguyên đơn Chăm Thị S phải nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0015505, ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Chăm Thị S đã thi hành xong về phần án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Ban Tư pháp xã VX
huyện Thường Xuân, Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Sỹ H